

MARKET LENS

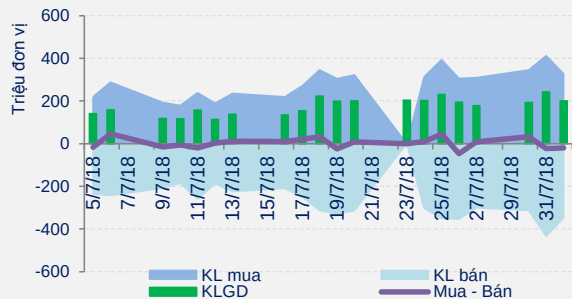
Phiên giao dịch ngày:

1/8/2018

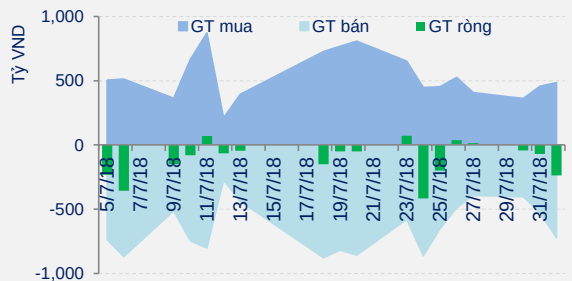
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	952.77	105.56
% Thay đổi	↓ -0.38%	↓ -0.57%
KLGD (CP)	200,891,252	47,184,082
GTGD (tỷ đồng)	4,334.95	612.97
Tổng cung (CP)	347,572,860	79,570,100
Tổng cầu (CP)	328,311,420	68,459,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	13,138,920	1,455,000
KL mua (CP)	10,364,290	1,344,070
GTmua (tỷ đồng)	485.74	36.99
GT bán (tỷ đồng)	723.36	40.25
GT ròng (tỷ đồng)	(237.63)	(3.26)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.75%	8.8	2.0	3.1%
Công nghiệp	↓ -0.33%	13.8	3.5	14.7%
Dầu khí	↑ 1.83%	12.2	2.4	8.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.40%	17.5	4.4	2.8%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.27%	14.6	2.9	1.0%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.50%	19.5	6.4	13.3%
Ngân hàng	↓ -0.60%	12.3	2.0	20.2%
Nguyên vật liệu	↑ 0.36%	9.5	1.6	11.0%
Tài chính	↓ -0.50%	37.4	4.0	21.9%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 0.68%	13.2	2.7	3.7%
VN - Index	↓ -0.38%	18.0	4.0	107.4%
HNX - Index	↓ -0.57%	10.3	1.8	-7.4%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Sau 4 phiên tăng điểm liên tiếp thì cuối cùng thị trường cũng phải điều chỉnh lại, mốc 950 điểm của VN-Index vẫn chưa bị vi phạm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 3,62 điểm (-0,38%) xuống 952,77 điểm; HNX-Index giảm 0,6 điểm (-0,56%) xuống 105,56 điểm. Thanh khoản trên hai sàn vẫn duy trì trên mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.075 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 249 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thuận chiếm 362 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 213 mã tăng, 106 mã giảm, 286 mã giảm. Thị trường giảm có khá căng thẳng trong phiên hôm nay khi mà bên mua và bên bán tỏ ra khá cân sức, nhưng về gần cuối phiên thì bên bán đã nhỉnh hơn để kéo chỉ số kết phiên trong sắc đỏ. Nhiều cổ phiếu lớn đã chìm trong sắc đỏ và là nguyên nhân chủ yếu kéo thị trường điều chỉnh như VHM (-1,5%), VNM (-0,8%), CTG (-1,7%), TCB (-0,9%), VPB (-1,1%), VJC (-1%), MBB (-1,5%), SAB (-0,2%). Ở chiều ngược lại, vẫn còn một số trụ cột tăng điểm giúp cho giao dịch trở nên không quá tiêu cực như GAS (+1%), PLX (+1,3%), VIC (+0,1%), HPG (+0,7%), VCB (+0,2%). Trên sàn HNX, VCS (-3,1%), ACB (-0,8%), SHB (-1,2%) giảm giá khiến HNX-Index điều chỉnh phiên thứ hai liên tiếp. Ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, bộ đôi HAG (-6,8%) và HNG (-1,4%) đã bị chốt lời sau chuỗi tăng mạnh trước đó.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Phiên giảm nhẹ hôm nay có thể coi là một điều tất yếu khi mà thị trường đã tăng liên tiếp 4 phiên trước đó. Theo quan sát, với mức giảm khá nhẹ cùng với việc dòng tiền vẫn duy trì trên mức 20 phiên thì đây nhiều khả năng chỉ là một phiên nhằm trao đổi kỳ vọng của những nhà đầu tư với nhau, chứ chưa phải là một phiên phân phối đỉnh. Trên góc độ kỹ thuật, việc VN-Index đang rất gần ngưỡng kháng cự trung hạn đầu tiên tại 960 điểm (MA50) nên việc chịu áp lực bán từ đây trong phiên hôm nay là có thể hiểu được. Nếu không có gì bất ngờ xảy ra, thì sự giảm nhẹ do trao đổi kỳ vọng trong phiên này sẽ sớm chấm dứt và VN-Index sẽ có khả năng vượt lên những mức cao hơn. Dự báo, trong phiên giao dịch 2/8, VN-Index có thể sẽ dần ổn định trong vùng giá 945-960 điểm (MA5-50). Chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư ngắn hạn nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải trong giai đoạn này và quan sát thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và triển vọng tăng trưởng tích cực trong tương lai.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

1/8/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng giảm khá giằng co quanh mốc tham chiếu trong phiên hôm nay. Chỉ số chạm mốc cao nhất trong phiên sáng tại 960,05 điểm. Từ đầu phiên chiều trở đi, áp lực cung bắt đầu tăng dần đã khiến chỉ số giảm xuống sắc đỏ, chạm mức thấp nhất trong phiên tại 949,89 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 3,62 điểm (-0,38%) xuống 952,77 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM giảm 1.700 đồng, VNM giảm 1.300 đồng, CTG giảm 400 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS tăng 900 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc xanh trong phần lớn thời gian, chỉ số chạm mức cao nhất trong phiên tại 106,8 điểm. Về phiên chiều, giao dịch dần trở nên tiêu cực khiến chỉ số chìm vào sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 104,93 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,6 điểm (-0,56%) xuống 105,56 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS giảm 2.800 đồng, ACB giảm 300 đồng, DL1 giảm 1.200 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS tăng 600 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 237,63 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 2,8 triệu cổ phiếu. VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 249,7 tỷ đồng tương ứng với 2,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVD với 41,4 tỷ đồng tương ứng với 3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HDB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 37,7 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 3,23 tỷ đồng tương ứng khối lượng 107 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,8 tỷ đồng tương ứng với 213 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là CSC với 1,4 tỷ đồng tương ứng với 59 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DGL là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,9 tỷ đồng tương ứng với 52 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PMI tháng 7 vẫn ở mức cao

Chỉ số Nhà quản trị Mua hàng Purchasing Managers' Index (PMI) toàn phần lĩnh vực sản xuất Việt Nam của Nikkei đã giảm nhẹ từ mức 55.7 điểm trong tháng 6 còn 54.9 điểm trong tháng 7 nhưng vẫn là một trong những mức tăng cao nhất kể từ khi cuộc khảo sát bắt đầu vào tháng 3/2011. Các điều kiện kinh doanh đã cải thiện hơn trong suốt 32 tháng qua.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh nhẹ sau 4 phiên tăng điểm liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở mức trên trung bình 20 phiên với 181 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 940-945 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tại 960 điểm (MA50). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 960-1.030 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.005 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 2/8, VN-Index có thể sẽ dần ổn định trong vùng giá 945-960 điểm (MA5-50).

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở mức trên trung bình 20 phiên với 45 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tích cực xuống trung tính với ngưỡng hỗ trợ tại 103,7 điểm (MA20) và ngưỡng kháng cự tại 105,7 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 109-119 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index đang vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 117,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 2/8, HNX-Index có thể sẽ đi ngang và tích lũy với biên độ trong khoảng 103,7-105,7 điểm (MA5-10-20).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,7 - 36,8 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) không đổi ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm không đổi Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 1/8/2018 Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.669 VND, không đổi so với hôm qua.

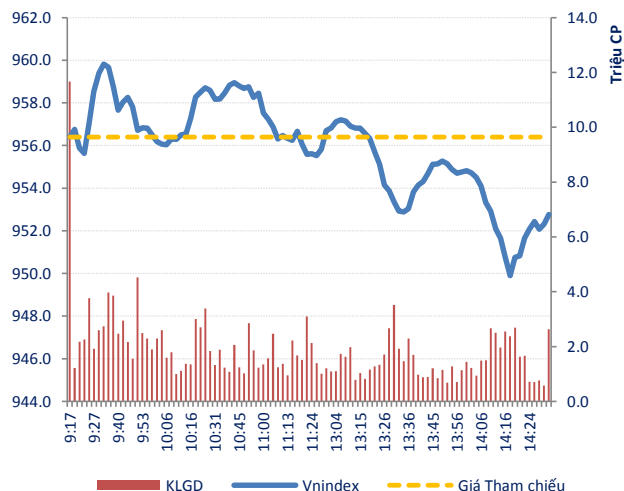
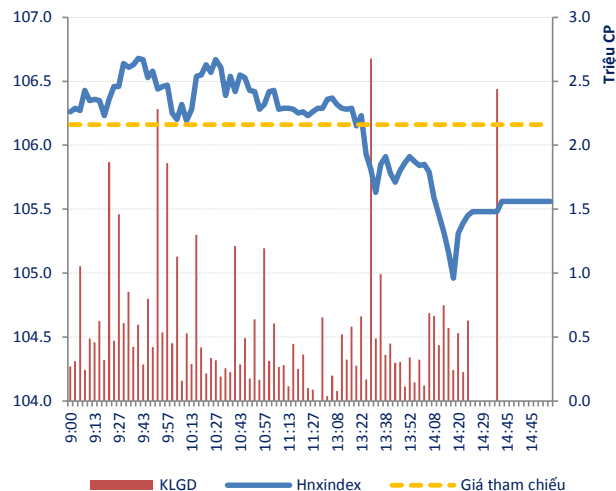
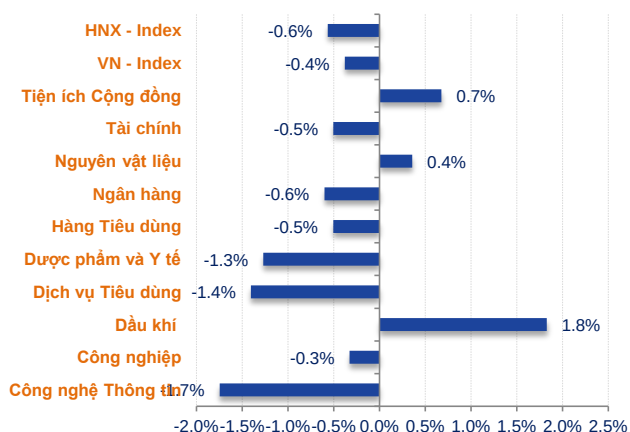
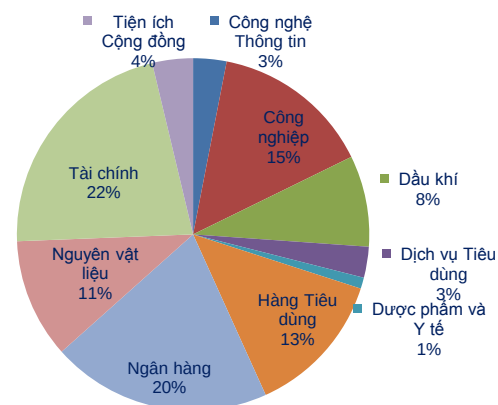
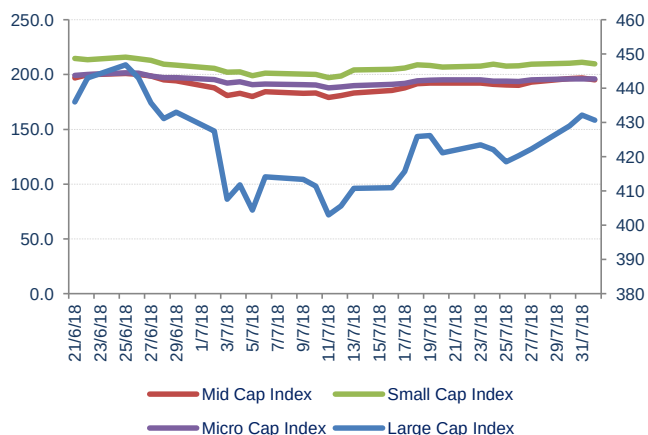
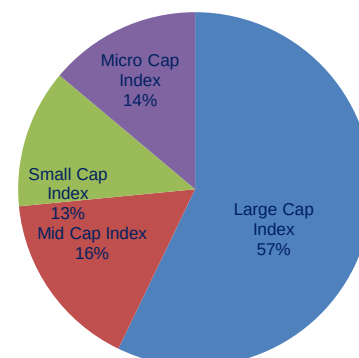
TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 0,3 USD/ounce tương ứng với 0,02% xuống 1.223,4 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,07 điểm tương ứng 0,07% lên 94,4 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1687 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3120 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 112 JPY.

Giá dầu thế giới giảm Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,46 USD/thùng tương ứng với 0,67% xuống 68,3 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm Kết thúc phiên giao dịch ngày 31/7, chỉ số Dow Jones tăng 108,36 điểm tương ứng 0,43% lên 25.415,19 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 41,78 điểm tương ứng 0,55% lên 7.671,79 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 13,69 điểm tương ứng 0,49% lên 2.816,29 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HDB	1,055,280	PVD	2,958,370
2	HPG	928,110	VIC	2,217,270
3	VCB	554,240	NVL	513,450
4	SSI	454,380	VHM	298,720
5	STB	218,410	GEX	285,170

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TIG	121,500	PVS	212,690
2	DGL	52,300	KVC	60,000
3	SHB	28,200	CSC	59,000
4	KLF	20,000	DGC	30,600
5	SHS	12,800	CEO	21,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	6.54	6.35	↓ -2.91%	22,263,680
HAG	7.62	7.10	↓ -6.82%	12,631,610
HQC	1.92	2.05	↑ 6.77%	10,700,510
ASM	13.55	13.80	↑ 1.85%	7,622,690
HPG	37.35	37.60	↑ 0.67%	7,008,830

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	17.20	17.80	↑ 3.49%	10,634,471
SHB	8.10	8.00	↓ -1.23%	7,528,372
KLF	2.50	2.50	→ 0.00%	5,947,788
ACB	35.80	35.50	↓ -0.84%	4,053,665
HUT	5.60	5.30	↓ -5.36%	2,930,110

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HU1	9.00	9.63	0.63	↑ 7.00%
BRC	8.45	9.04	0.59	↑ 6.98%
NAV	4.92	5.26	0.34	↑ 6.91%
HLG	9.30	9.94	0.64	↑ 6.88%
SC5	25.45	27.20	1.75	↑ 6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVV	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
DPS	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
VAT	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
HGM	41.00	45.10	4.10	↑ 10.00%
FDT	38.00	41.80	3.80	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TDG	10.30	9.58	-0.72	↓ -6.99%
ICF	2.00	1.86	-0.14	↓ -7.00%
AGF	4.43	4.12	-0.31	↓ -7.00%
HOT	31.80	29.60	-2.20	↓ -6.92%
EMC	13.80	12.85	-0.95	↓ -6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
B82	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
ACM	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
PJC	59.10	53.20	-5.90	↓ -9.98%
AME	11.30	10.20	-1.10	↓ -9.73%
PCT	7.20	6.50	-0.70	↓ -9.72%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	22,263,680	5.2%	659	9.6	0.5
HAG	12,631,610	3250.0%	156	45.5	0.5
HQC	10,700,510	1.2%	107	19.2	0.2
ASM	7,622,690	19.9%	2,726	5.1	1.1
HPG	7,008,830	26.8%	4,242	8.9	1.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	10,634,471	4.7%	1,248	14.3	0.8
SHB	7,528,372	11.8%	1,445	5.5	0.6
KLF	5,947,788	0.3%	31	79.9	0.2
ACB	4,053,665	21.5%	3,320	10.7	2.1
HUT	2,930,110	5.3%	701	7.6	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HU1	↑ 7.0%	3.4%	588	16.4	0.6
BRC	↑ 7.0%	8.0%	1,250	7.2	0.6
NAV	↑ 6.9%	11.8%	1,211	4.3	0.5
HLG	↑ 6.9%	15.1%	2,173	4.6	0.7
SC5	↑ 6.9%	16.7%	3,778	7.2	1.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PVV	↑ 14.3%	-20.7%	(913)	-	0.2
DPS	↑ 11.1%	-0.4%	(43)	-	0.1
VAT	↑ 10.0%	4.5%	505	4.4	0.2
HGM	↑ 10.0%	18.3%	3,209	14.1	2.7
FDT	↑ 10.0%	27.0%	3,383	12.4	3.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HDB	1,055,280	18.2%	2,797	12.8	2.1
HPG	928,110	26.8%	4,242	8.9	1.6
VCB	554,240	20.3%	3,140	18.7	3.6
SSI	454,380	14.5%	2,607	11.1	1.6
STB	218,410	6.3%	819	13.8	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	121,500	7.1%	785	4.5	0.3
DGL	52,300	24.4%	5,242	7.0	1.8
SHB	28,200	11.8%	1,445	5.5	0.6
KLF	20,000	0.3%	31	79.9	0.2
SHS	12,800	26.3%	4,031	3.5	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	339,908	5.6%	1,095	97.3	6.7
VHM	291,006	14.3%	7,048	15.4	3.1
VNM	242,213	38.9%	6,759	24.7	9.3
VCB	210,829	20.3%	3,140	18.7	3.6
GAS	169,767	25.8%	5,905	15.0	3.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,499	21.5%	3,320	10.7	2.1
VCS	13,792	44.2%	6,656	13.0	5.1
SHB	9,625	11.8%	1,445	5.5	0.6
PVS	7,951	4.7%	1,248	14.3	0.8
VGC	7,936	8.9%	1,381	12.8	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	2.07	21.2%	2,941	8.8	2.1
LDG	1.97	8.3%	919	15.2	1.4
CTG	1.96	11.9%	2,085	11.1	1.3
BID	1.90	16.3%	2,378	11.1	1.7
HSG	1.86	13.4%	1,861	6.0	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	1.70	26.3%	4,031	3.5	0.9
ACB	1.61	21.5%	3,320	10.7	2.1
PVS	1.46	4.7%	1,248	14.3	0.8
HHC	1.44	6.1%	1,303	49.5	3.0
HUT	1.43	5.3%	701	7.6	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
